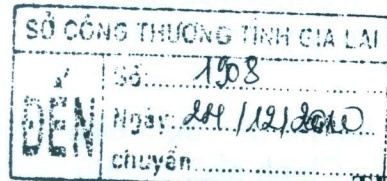


Số: 02 /QĐ-BHNKTQT

Pleiku, ngày 22 tháng 12 năm 2010



QUYẾT ĐỊNH
Phân công nhiệm vụ các thành viên
Ban Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Gia Lai

TRƯỞNG BAN HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;
Căn cứ Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27/2/2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của tổ chức Thương mại thế giới;

Căn cứ Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 02/7/2007 của Tỉnh ủy Gia Lai về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Công văn số 450/SCT-KHTH ngày 30 tháng 11 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Gia Lai như sau:

1. Sở Công Thương:

a. Là cơ quan thường trực của Ban Hội nhập Kinh tế quốc tế của tỉnh, chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của Ban; tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả thực hiện chương trình hợp tác kinh tế quốc tế của tỉnh với Trưởng Ban, UBND tỉnh, Bộ Công Thương; Ủy Ban Quốc gia về Hội nhập Kinh tế Quốc tế.

b. Tham mưu xây dựng kế hoạch, chương trình công tác về hội nhập kinh tế, thương mại quốc tế trên địa bàn tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao và theo dõi triển khai thực hiện; xây dựng kế hoạch kinh phí hoạt động của Ban trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

c. Phối hợp tổ chức quán triệt Chương trình hành động, phổ biến các cam kết của Việt Nam với Quốc tế tới các Sở, Ban, Ngành, địa phương và các doanh nghiệp của tỉnh; tập huấn cho các cơ quan quản lý hoạt động đầu tư, cơ quan cấp giấy phép để thực hiện theo đúng cam kết của Việt Nam với Quốc tế.

2. Sở Kế hoạch đầu tư:

a. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành, vận dụng các cơ chế, chính sách nhằm vận động các nguồn vốn đầu tư, thu hút các nhà đầu tư có năng lực tài chính, công nghệ tiên tiến và kinh nghiệm quản lý đầu tư vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong thời kỳ hội nhập.

b. Xây dựng các quy định về đổi mới và nâng cao hiệu quả đầu tư, xây dựng cơ chế hỗ trợ đầu tư và phát triển sản phẩm phù hợp với quy định WTO.

3. Sở Tài chính:

a. Phối hợp với các cơ quan chức năng phổ biến, hướng dẫn thực hiện chính sách thuế, thu phí, lệ phí, các chính sách tài chính của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương theo cam kết của Việt Nam với Quốc tế.

b. Hướng dẫn, triển khai thực hiện các Quy định mới khi Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế trong kinh doanh các lĩnh vực dịch vụ tài chính.

c. Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hằng năm cho hoạt động của Ban HNKTQT tỉnh trên cơ sở dự toán của cơ quan thường trực.

4. Sở Tư Pháp:

a. Rà soát theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát hệ thống pháp luật hiện hành, tham mưu UBND tỉnh loại bỏ những quy định chồng chéo, không phù hợp với cam kết WTO thuộc thẩm quyền của tỉnh.

b. Thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành phải phù hợp với cam kết của Việt Nam với quốc tế, bảo đảm môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng cho mọi chủ thể tham gia thị trường trong thời kỳ hội nhập.

c. Phổ biến, tuyên truyền và tư vấn pháp luật về Hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng, đào tạo cán bộ pháp luật phục vụ quá trình hội nhập.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a. Xây dựng và thực hiện các quy định về hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn, thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn đáp ứng yêu cầu trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

b. Tham mưu thành lập các khu rừng phòng hộ, các khu rừng đặc dụng và các khu rừng có tầm quan trọng khác để bảo tồn đa dạng sinh học theo công ước đa dạng sinh học mà Việt Nam là thành viên.

c. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương liên kết "bốn nhà", mua bán theo hợp đồng với nông dân tại các vùng nguyên liệu tập trung nhằm gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản hàng hóa để phát triển sản xuất ổn định và bền vững trong thời kỳ hội nhập.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

a. Chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn việc thực hiện các cam kết về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, đảm bảo tôn trọng và thực hiện bảo hộ các quyền về bản quyền tác giả, bằng phát minh sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp về rào

cán kỹ thuật; chủ động nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách HNKTQT trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

b. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất và đời sống, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế-xã hội.

7. Sở Văn hóa, thể thao và du lịch:

a. Xây dựng chương trình, kế hoạch liên kết, hợp tác, hội nhập phát triển du lịch hàng năm và dài hạn. Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương, xây dựng kế hoạch xúc tiến, quảng bá du lịch, mở rộng tour du lịch liên kết vùng và khu vực, đặc biệt với các nước láng giềng. Thực hiện mục tiêu phát triển du lịch kết hợp với xóa đói giảm nghèo, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn trong thời kỳ hội nhập.

b. Tham gia và tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa quốc tế, đặc biệt là với các nước láng giềng nhằm quảng bá văn hóa Gia Lai, tiếp thu có chọn lọc các yếu tố văn hóa của bạn để làm giàu thêm văn hóa tinh nhà. Xử lý nghiêm các hoạt động xuất nhập khẩu văn hóa phẩm trái phép.

c. Xây dựng cơ chế, chính sách để bảo tồn và phát huy giá trị của Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên. Đồng thời điều tra, phát hiện, thống kê, phân loại và lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a. Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định mới của hệ thống pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường theo cam kết của Việt Nam với quốc tế; rà soát lại các tiêu chuẩn môi trường và điều chỉnh, bổ sung theo hướng tiếp cận với tiêu chuẩn quốc tế.

b. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan xây dựng và thực hiện cơ chế, quy trình đăng ký bất động sản thống nhất, công khai, minh bạch, tạo điều kiện để lành mạnh hóa và đảm bảo an toàn pháp lý cho các giao dịch bất động sản, đảm bảo các nhà đầu tư nước ngoài tham gia hiệu quả hơn vào thị trường bất động sản qua đó thúc đẩy kinh doanh, đầu tư trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a. Hướng dẫn và triển khai thực hiện các chính sách xã hội bao gồm chính sách hỗ trợ tài chính, hỗ trợ tự tạo việc làm, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm, xây dựng và thực hiện các quy định về phát triển thị trường lao động để giúp người lao động tìm kiếm việc làm nhằm đảm bảo thích ứng với những tác động của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

b. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước về việc làm và lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tạo việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

c. Hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định mới về bảo hiểm xã hội, kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng cam kết khi Việt Nam gia nhập tổ chức Thương mại thế giới WTO.

10. Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND, Văn phòng UBND tỉnh:

Tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch công tác hợp tác kinh tế quốc tế của tỉnh hàng năm và từng thời kỳ, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác Hội nhập kinh tế quốc tế.

11. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh:

a. Chịu trách nhiệm chỉ đạo hoạt động của ngân hàng và tổ chức tín dụng, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất kinh doanh được vay vốn thuận lợi; chủ động nghiên cứu và triển khai đề xuất cơ chế chính sách hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

b. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngoại hối khi giao dịch.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

a. Xây dựng các chuyên đề, phóng sự về hội nhập kinh tế quốc tế, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; tuyên truyền trong các chương trình phát thanh, truyền hình để tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, các doanh nghiệp nhằm phát triển kinh tế xã hội phù hợp với các quy định, cam kết của Việt Nam với quốc tế.

b. Phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam trong sản xuất các chương trình giới thiệu về tỉnh Gia Lai trong thời kỳ hội nhập, phát sóng trên đài quốc gia nhằm thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

13. Báo Gia Lai:

a. Xây dựng các chuyên đề, chuyên trang tuyên truyền về những đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước khi Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO) trên báo Gia lai.

b. Thường xuyên đăng tải, tuyên truyền những kiến thức về Hội nhập kinh tế quốc tế; trách nhiệm của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp trong hội nhập kinh tế quốc tế; các cam kết của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới, những thuận lợi và khó khăn, thách thức khi Việt nam gia nhập tổ chức thương mại thế giới.

14. Sở Nội Vụ:

a. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ khối quản lý nhà nước về hội nhập kinh tế nhằm đảm bảo nguồn nhân lực cho tiến trình tham gia Hội nhập Kinh tế Quốc tế của tỉnh.

b. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và thực hiện các quy định về cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế.

15. Sở Thông tin và Truyền thông:

a. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động ứng dụng, phát triển thông tin và truyền thông ở

vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, góp phần thực hiện công cuộc hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn trong thời kỳ hội nhập.

b. Tổ chức công tác thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ cho hoạt động đối ngoại, công tác an ninh quốc phòng.

c. Xây dựng và thực hiện các cuộc khảo sát, đánh giá chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến thông tin về WTO. Theo dõi, chỉ đạo công tác xây dựng và phát hành các ấn phẩm về WTO, việc gia nhập WTO và Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

16. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình giảng dạy về WTO, về tình hình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong các trường thuộc sự quản lý của Sở.

b. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng chính sách khuyến khích phát triển các trường dân lập, tư thục, thu hút đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề ở các ngành kỹ thuật - công nghệ, luật quốc tế, tài chính kế toán, quản trị doanh nghiệp đảm bảo phát triển nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập.

17. Công an tỉnh:

Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch đấu tranh chống lại âm mưu "diễn biến hòa bình" của các lực lượng thù địch; phòng chống khủng bố, bảo đảm vững chắc an ninh chính trị, an ninh thông tin, an ninh kinh tế, ổn định trật tự an toàn xã hội trước những diễn biến nhanh, phức tạp của xu thế toàn cầu hóa, đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế.

Điều 2. Các thành viên Ban Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các thành viên phản ánh về cơ quan thường trực đề tổng hợp, kiến nghị Trưởng Ban xem xét, bổ sung, sửa đổi quyết định phân công nhiệm vụ này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, thường trực BCĐ, TH.



TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hoàng Công Lự